

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-54.3	-0.16%
DAX	-20.02	-0.13%
FTSE 100	-8.5	-0.12%
Nikkei 225	+582.01	+2.09%
Hang Seng	+399.72	+1.42%

Hợp đồng tương lai chỉ số *

US 30*	-56	-0.16%
DAX*	-6	-0.04%
FTSE 100*	-10	-0.14%
Nikkei 225*	+690	+2.48%
Hang Seng*	+364	+1.30%

* Số liệu của phiên liền trước

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index tiếp tục có một phiên điều chỉnh sau khi trượt chân tại vùng cản 1270. Chỉ số rung lắc mạnh và giảm 6 điểm, xuống mức 1252.68. Độ rộng thị trường tiêu cực với 143 mã tăng so với 274 mã giảm, tuy nhiên GTGD và KLGD có phần thấp hơn các phiên trước

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 600 tỷ đồng tập trung vào các mã như VPB, VIC ... Tự doanh cũng bán ra hơn 150 tỷ đồng. Mặc dù VN-Index mất gần 6 điểm nhưng nhóm VN30 tăng hơn 7 điểm, với chỉ có 11 mã tăng trong số 30 mã. Lực cầu vẫn tiếp tục ưu ái nhóm VN-30, tuy nhiên sự phân hóa rất cao. Dòng tiền chỉ dồn vào các trụ chính như HPG, MWG, FPT ... Trong số các ngân hàng chỉ có MBB, TCB và STB giữ được sắc xanh thường thấy, các mã còn lại chìm trong sắc đỏ. Nhóm penny cũng xuất hiện một số mã tăng trần như VNA, KSH, KHB ...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ**Phân tích kỹ thuật:**

Về mặt kỹ thuật: VN-Index tiếp tục rung lắc mạnh trong phiên, kết phiên tạo thành cây nến đỏ với râu nến ở 2 đầu. Điểm tích cực là chỉ số vẫn giữ vững trên ngưỡng hỗ trợ MA 20 chứ chưa có dấu hiệu vi phạm. Tuy nhiên cần tiếp tục lưu ý ngưỡng hỗ trợ mạnh ở vùng 1240 điểm.

Khuyến nghị:

VN-Index đã xác nhận trong một nhịp điều chỉnh. Lực cầu bắt đáy đang có xu hướng yếu dần và dòng tiền chỉ dồn vào một số trụ lớn nhất định. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là khối lượng và GTGD không quá lớn, kèm theo ngưỡng hỗ trợ được giữ vững. Chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh của chỉ số vẫn chưa kết thúc, vì thế giới đầu tư nên quan sát, giữ vững danh mục và chưa bắt đáy trong thời điểm hiện tại, khi xu hướng chưa thực sự rõ ràng

Chỉ số trong nước

Chỉ số	HSX	HNX
Chỉ số	1252.68	294.64
Thay đổi (%)	-0.48%	-0.72%
Thay đổi	-6.02	-2.15
Tổng KLGD	692.480	123.23
Tổng GTGD	21,011.8	2,504.44
NĐTNN ròng (tỷ)	-650.2	-82.59
Tự doanh ròng (Tỷ)	-161.2	
PE	17.14	15.97

HDTL chỉ số

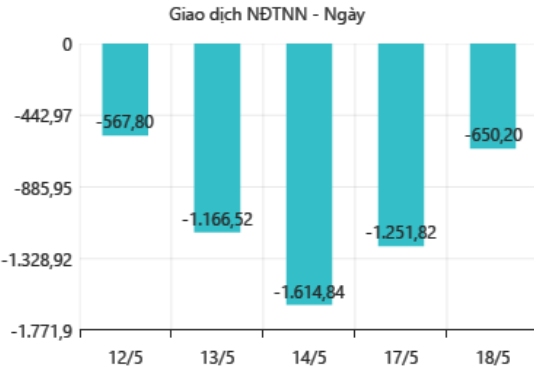
Chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1378.59	1375.0
Thay đổi (%)	0.53%	0.59%
Thay đổi	7.23	8.00
Basic		-3.59

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-0.8%	58.26%
Hóa chất L2	-2.4%	101.1%
Tài nguyên Cơ bản L2	0.12%	153.8%
XD và Vật liệu L2	-0.7%	49.48%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0.2%	24.98%
Ô tô và phụ tùng L2	0.86%	27.25%
Thực phẩm và đồ uống	-1.5%	20.86%
Hàng cá nhân & GD L2	-0.9%	60.48%
Y tế L2	0.59%	24.13%
Bán lẻ L2	-0.9%	79.89%
Truyền thông L2	0.25%	36.72%
Du lịch và Giải trí L2	-1.7%	1.30%
Viễn thông L2	-1.7%	24.53%
Điện, nước & xăng L2	-2.7%	22.65%
Bảo hiểm L2	-1.5%	18.91%
Bất động sản L2	0.58%	62.35%
Dịch vụ tài chính L2	0.00%	137.9%
Ngân hàng L2	-0.6%	79.03%
CNTT L2	0.89%	73.16%



TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



VPBank khóa room ngoại ở mức 15%, chuẩn bị bán vốn cho nhà đầu tư nước ngoài?

Trước đó, tại ĐHĐCĐ thường niên, ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank cho biết ngân hàng có kế hoạch phát hành cho cổ đông chiến lược nước ngoài và có thể thực hiện vào cuối năm nay.

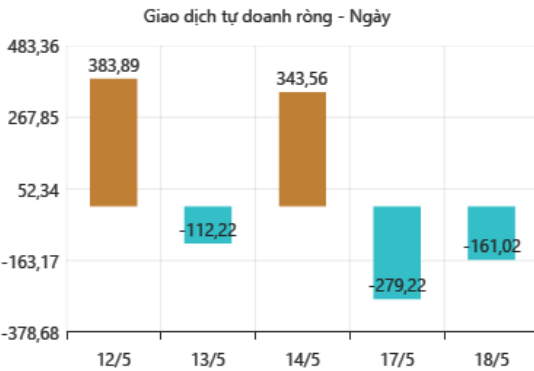
<https://cafef.vn/vpbank-khoa-room-ngoai-o-muc-15-chuan-bi-ban-von-cho-nha-dau-tu-nuoc-ngoai-2021051814343956.chn>

Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh nhưng chưa đủ áp lực lên lãi suất huy động?

So với đầu năm, lãi suất liên ngân hàng hiện đang cao gấp trên dưới 2,5 lần.

<https://cafef.vn/lai-suat-lien-ngan-hang-tang-manh-nhung-chua-du-ap-luc-len-lai-suat-huy-dong-20210518152531596.chn>

GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

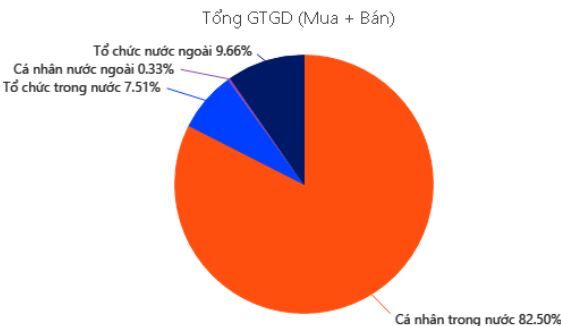
Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021

Vĩ mô quốc tế:		Ảnh hưởng	
1	FED, ECB nói lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất	Tích cực	Đang ảnh hưởng
2	Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	Lộ trình Vắc Xin Covid 19 tích cực	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Gói cứu trợ 1.900 tỷ được Quốc hội Mỹ thông qua	Tích cực	Đang ảnh hưởng

Vĩ mô Việt Nam:

1	Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
2	Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Chính phủ thông qua gói hỗ trợ 120.000 tỷ lần hai	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
6	Các FTAs: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
7	Luật chứng khoán sửa đổi	Tích cực	Đang ảnh hưởng
8	Cho phép bán chứng khoán chờ về	Tích cực	Chưa ảnh hưởng

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	63.4	22.9	5/8/2020	30.5	20			176.9%	
2	MWG	141.7	135	26/02/2021	170	131			5.0%	
4	CTG	46.55	40.6	1/4/2021	50	37.8			14.7%	
5	ACB	36.25	33.4	1/4/2021	78	31.35			8.5%	
6	MBB	33.3	31.6	10-05-21	40	29			5.4%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	PLX	52.8	56	24/03/2021	73	55		15/04/2021	-5.7%	Cắt lỗ
17	GVR	25.5	28,25	2/4/2021	35	27		15/04/2021	-9.7%	Cắt lỗ
18	SZC	34.95	39.3	26/02/2021	50	35		22/04/2021	-11.1%	Cắt lỗ
19	CEO	9.9	10.9	3/3/2021	30	9.7		22/04/2021	-9.2%	Cắt lỗ
20	FMC	32	34	12/3/2021	41	32		22/04/2021	-5.9%	Cắt lỗ
21	DHC	100.5	82.5	2/4/2021	100	80	100.5	10/05/2021	21.8%	Đạt target
22	KBC	33.8	39	3/3/2021	55	36.5	33.8	17/05/2021	-13.3%	

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
18/05/2021	VN30F2105	8 (0.59%)	1371.9	1375	1379.6	1360.6	211,694	
18/05/2021	VN30F2106	7.60 (0.56%)	710	723	732	1357	3,581	
18/05/2021	VN30F2109	3.90 (0.29%)	709.9	720	725.9	1352.5	123	
18/05/2021	VN30F2112	3.90 (0.29%)	710	716	724.8	1352	120	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
BMI	31,50	+2,05/+6,96%	2.522.000		FUC	17,35	-1,30/-6,97%	21	
AGM	29,35	+1,90/+6,92%	479.900		VREI	6,47	-0,48/-6,91%	16	
VPG	37,20	+2,40/+6,90%	1.045.100		CIG	5,27	-0,39/-6,89%	866	
ADS	17,10	+1,10/+6,88%	1.053.800		TGG	8,48	-0,62/-6,81%	5	
KMR	5,01	+0,32/+6,82%	751.600		RDP	15,25	-1,10/-6,73%	900	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
ALT	13,40	+1,20/+9,84%	100		VDL	17,60	-1,90/-9,74%	100	
THS	42,70	+3,80/+9,77%	4		SDU	8,60	-0,90/-9,47%	6	
HHG	4,50	+0,40/+9,76%	919		GDW	23,70	-2,40/-9,20%	1	
PDC	6,80	+0,60/+9,68%	10		L43	5,20	-0,50/-8,77%	5	
MHL	4,70	+0,40/+9,30%	7		QHD	32,60	-3,00/-8,43%	100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
STB	27,30	+1,35/+5,20%	1.167.900	27.892.184	VIC	121,00	-3,00/-2,42%	-974	-111.580.661
DHC	101,40	-0,30/-0,29%	262	24.242.345	VPB	67,20	+1,40/+2,13%	-2.064.900	-101.825.977
HSG	38,45	+0,95/+2,53%	620	22.631.220	VNM	87,00	-0,20/-0,23%	-997	-81.750.672
LPB	23,00	+0,20/+0,88%	653	13.355.819	VCB	94,60	-1,40/-1,46%	-633	-54.219.756
GMD	37,80	+0,30/+0,80%	299	10.671.278	GAS	82,00	-0,50/-0,61%	-654	-49.936.068

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.